

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2026/HS-ST

Ngày: 05/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Trung Lợi và bà Sầm Thị Minh Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Bá Đạt- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thượng Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Hà Đức T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04 tháng 01 năm 1993, tại xã T, tỉnh Thái Nguyên; số định danh cá nhân/CCCD: 006093....; nơi ĐKNK thường trú: Thôn K, xã C, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Đức S và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Lê Thị H (đã ly hôn); chưa có con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/10/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 48/2021/QĐ-TA với thời hạn 18 tháng (chấp hành xong ngày 29/04/2023).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/11/2025, tạm giam từ ngày 19/11/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam V - Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/03/2025, Hà Đức T hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái. Khi trở về địa phương Hà Đức T bị UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái (nay là UBND xã C, tỉnh Lào Cai) ra Quyết định số 40/QĐ-

UBND ngày 31/03/2025 quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú với thời hạn quản lý từ 29/03/2025 đến 29/03/2026.

Trong thời gian bị quản lý, vào khoảng chiều ngày 09 hoặc 10/11/2025 (bị cáo không nhớ chính xác ngày), Hà Đức T đi nhờ xe của người không quen biết đến khu vực đường vào thôn V, xã C, tỉnh Lào Cai thì xuống xe đi bộ. Tại đây, T gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ lai lịch) và nhờ mua hộ ma túy với số tiền 200.000 đồng. Một lúc sau, người này quay lại và đưa 01 gói giấy ma túy Heroine cho T.

Sau khi có ma túy, T mang về nhà, đến khoảng 21 giờ cùng ngày đã lấy bom kim tiêm và ống nước cất đã để sẵn ở nhà trước đó, đi ra bãi đất trống khu vực nghĩa trang thuộc thôn K, xã C để sử dụng ma túy bằng hình thức pha ma túy vào nước cất rồi dùng xi lanh tiêm chích trực tiếp vào cơ thể. Sử dụng xong, T bỏ xi lanh và vỏ lọ nước cất vào túi nilon rồi vứt xuống suối gần đó.

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 13/11/2025, Công an xã C, tỉnh Lào Cai phối hợp với Trạm Y tế C tiến hành xét nghiệm nước tiểu, kết quả Hà Đức T dương tính với chất ma túy; đồng thời thu mẫu nước tiểu gửi giám định. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Đức T.

Tại Kết luận giám định số 3339/KL-KTHS ngày 14/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: Trong chất lỏng màu vàng của mẫu ghi nước tiểu của Hà Đức T, sinh năm 1993 trú tại thôn K, xã C, tỉnh Lào Cai ngày 13/11/2025 Mẫu số 01 gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Morphine. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể con người.

Cáo trạng số: 76/CT-VKS-KV4 ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai, truy tố Hà Đức T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Hà Đức T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Đức T từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù; Bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hà Đức T nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nói lời sau cùng xin HĐXX cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh L, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hà Đức T thừa nhận để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, vào khoảng chiều ngày 09 hoặc 10/11/2025, tại khu vực nghĩa trang thuộc thôn K, xã C, tỉnh Lào Cai, bị cáo Hà Đức T đã sử dụng 01 gói Heroine bằng hình thức chích trực tiếp ma túy vào cơ thể. Tại Kết luận giám định kết luận: Trong chất lỏng màu vàng của mẫu ghi nước tiểu của Hà Đức T, sinh năm 1993 trú tại thôn K, xã C, tỉnh Lào Cai ngày 13/11/2025 Mẫu số 01 gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Morphine (Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể con người). Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân vẫn cố ý thực hiện. Trước đó, bị cáo tự nguyện cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái cũ thời hạn từ 29/9/2024 đến 29/3/2025 và đã hoàn thành cai nghiện ngày 29/3/2025. Ngày 31/03/2025, Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái cũ (nay là UBND xã C, tỉnh Lào Cai) ban hành Quyết định số 40/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với bị cáo, thời hạn từ ngày 29/03/2025 đến ngày 29/03/2026.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy nhưng vẫn sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lào Cai là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Đảng và Nhà nước trong việc sản xuất, quản lý và sử dụng chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ tính trái pháp luật của hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình thể hiện “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; bị cáo chưa phạm tội lần nào, nay bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a BLHS (tội ít nghiêm trọng), thuộc trường hợp “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái cũ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời

gian 18 tháng đã chấp hành xong nhưng đến nay bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy cho thấy là người có nhân thân chưa tốt.

[4] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo, để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian cai nghiện, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm Ma túy. Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật, được HĐXX chấp nhận.

[5] Về vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án: Không đặt ra việc xử lý vật chứng bởi dụng cụ sử dụng ma túy (chiếc xi lanh, vỏ lọ nước cất, giấy đựng ma túy) sau khi sử dụng bị cáo đã vứt xuống suối, cơ quan điều tra không thu hồi được.

[6] Về vấn đề khác: Hà Đức T khai về nguồn gốc số ma túy có để sử dụng, bị cáo đã mua tại khu vực thôn V, xã C, tỉnh Lào Cai của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Do không xác định được nhân thân, lai lịch người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Hà Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Đức T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Đức T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 13/11/2025.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Đức T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Hà Đức T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT, CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng HS Nghiệp vụ, CA tỉnh Lào Cai
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 2, CA tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Chấn Thịnh, tỉnh Lào Cai (TB);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Hoa Quỳnh